

Số: 109/2023/QĐST-HNGĐ

Gia Nghĩa, ngày 24 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 120/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị D, sinh năm 1989.

- Anh Trần Đức T, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Đ, thành phố N, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa chị Trần Thị D và anh Trần Đức T là tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo giấy chứng nhận kết hôn số 25 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Đắk Nông vào ngày 24/9/2013.

[2] Theo đơn yêu cầu ngày 10/10/2023 và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/10/2023, chị Trần Thị D và anh Trần Đức T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Chị D và anh T có 02 con chung là cháu Trần Đức Th, sinh ngày 24/3/2014 và cháu Trần Như Khánh Ng, sinh ngày 24/6/2016. Nay chị D và anh T thống nhất giao con chung là cháu Trần Đức Th và cháu Trần Như Khánh Ng cho chị Trần Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 (*mười tám*) tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị D và anh Trần Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, chị Trần Thị D và anh Trần Đức T không thể tiếp tục chung

sống, thực sự tự nguyện ly hôn, thống nhất về con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị D và anh Trần Đức T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao các con chung là cháu Trần Đức Th, sinh ngày 24/3/2014 và cháu Trần Như Khánh Ng, sinh ngày 24/6/2016 cho chị Trần Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Trần Thị D và anh Trần Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được quy định tại các điều 107, 110 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Trần Thị D và anh Trần Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị D và anh Trần Đức T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà anh Trần Đức T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000611 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND xã Đắk Nang, h. Krông Nô, tỉnh Đắk Nông (đăng ký số 25, ngày 24/9/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Yến